

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

Kỷ niệm 50 năm thành lập Khoa Công trình, Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước và 30 năm thành lập Khoa Cơ khí

Khoa Công trình 50 năm xây dựng và phát triển

Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước 50 năm xây dựng và phát triển

Khoa Cơ khí Trường Đại học Thủy lợi 30 năm xây dựng và phát triển (1986-2016)

Báo cáo Khoa học điển hình (Keynotes)

Sharing the river management experiences in Korea: Past, present, and future

KwangIk Son

Tác động của biến đổi khí hậu, phát triển thượng nguồn, phát triển nội tại tới

Đồng bằng sông Cửu Long, thách thức và giải pháp ứng phó

Tăng Đức Thắng, Tô Quang Toàn

Tiểu ban: Công trình 1

1. Tính toán mức độ lan truyền của vữa trong môi trường có độ thấm cao
Trương Quốc Quân 3
2. Một số vấn đề khi nổ mìn đào kênh Bắc, dự án Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa
Lê Văn Hùng..... 6
3. Nâng cao chất lượng bê tông nhà cao tầng khi đổ bê tông sử dụng ván khuôn kiểm soát thấm
Tạ Văn Phần..... 8
4. Ảnh hưởng của chiều sâu chôn tường tới ổn định của hố đào trong đất sét yếu
Đỗ Tuấn Nghĩa 11
5. Nghiên cứu hiện tượng điện thấm trong môi trường xốp và khả năng ứng dụng để làm khô tường ẩm ướt
Luong Duy Thành, Phan Văn Độ, Nguyễn Văn Nghĩa (A), Nguyễn Mạnh Hùng 14
6. Giới thiệu về phương pháp JIT (Just-In-Time Management - Quản lý sản xuất tức thời) trong ngành xây dựng
Đình Tuấn Hải, Tạ Văn Phần 17
7. Ảnh hưởng của các thông số thành phần đến tính chất lưu biến của vữa xi măng
Hoàng Quốc Gia..... 20
8. Tổng quan về việc nghiên cứu ổn định thủy lực và độ bền kết cấu của các khối phủ bê tông xếp rời trên đê chắn sóng dạng đá đổ
Nguyễn Quang Lương 23
9. Phân tích sự làm việc của kết cấu sàn bán lắp ghép chịu tải trọng dạng dải dọc theo panel
Nguyễn Tiến Chương, Bùi Sĩ Mười 26

10.	Lựa chọn phương án tổ chức xây dựng nhà tạm trên công trường xây dựng <i>Nguyễn Trọng Hoan</i>	29
11.	Tính toán lựa chọn cấu tạo đập vòm theo các tiêu chí cơ bản <i>Đào Tuấn Anh</i>	32
12.	Đề xuất lựa chọn hệ số đầm nén hợp lý khi đắp đập đất đồng chất với độ ẩm cao ở khu vực Bắc Trung bộ - Việt Nam <i>Trần Văn Toán, Trần Văn Hiến, Lê Văn Hùng</i>	35
13.	Một nghiên cứu thực nghiệm về cấp phối đá dăm gia cố xi măng từ vật liệu tại mỏ đá Phước Tân - Đồng Nai trong xây dựng kết cấu áo đường <i>Trương Văn Đoàn, Nguyễn Đức Trọng, Nguyễn Hữu Phong</i>	38
14.	Một thuật giải tối ưu để xác định tham số khi phát triển mô hình <i>Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Anh Dũng</i>	41

Tiểu ban: Công trình 2

15.	Phân tích mờ dao động điều hòa của kết cấu hệ thanh <i>Nguyễn Hùng Tuấn</i>	45
16.	Phân tích kết cấu bằng phương pháp phân tích ma trận kết cấu kết hợp với phương trình Lagrange và hệ số nhân <i>Nguyễn Anh Vũ</i>	48
17.	Nghiên cứu thực nghiệm dầm gỗ liên hợp nhiều phiến, sử dụng keo dán <i>Trần Văn Đăng, Marc Oudjene, Méausoone Pierre-Jean</i>	51
18.	Nghiên cứu moment chảy của dầm thép - bê tông liên hợp bằng Ansys <i>Nguyễn Văn Toán</i>	54
19.	Cấu tạo và tính toán nhịp dầm BTCT DƯỠI thi công bằng công nghệ lắp ghép tịnh tiến <i>Đặng Việt Đức</i>	57
20.	Áp dụng phương pháp sóng âm thanh (Acoustic Emission) trong công tác kiểm định cầu BTCT dự ứng lực, kéo dài thời gian khai thác công trình cầu yếu <i>Lương Minh Chính</i>	60
21.	Tính toán cột vuông bê tông cốt thép chịu nén lệch tâm xiên theo TCVN 5574: 2012 <i>Nguyễn Tiến Chương, Đoàn Xuân Quý</i>	63
22.	Động lực học công trình có gắn thiết bị chống rung thụ động chịu tác dụng của xung tuần hoàn với thời gian hữu hạn dạng hình sin nửa bước sóng <i>Phạm Việt Ngọc</i>	66

Tiểu ban: Công trình 3

23.	Ảnh hưởng của việc mô hình hóa gối cao su có độ cứng cao đối với phản ứng động của trụ cầu khi chịu động đất <i>Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tiến Chương</i>	69
-----	---	----

24.	Xác định mặt trượt nguy hiểm khi đánh giá ổn định mái dốc bằng phương pháp Terzaghi <i>Nguyễn Thái Hoàng, Đào Văn Hưng</i>	72
25.	Đánh giá ổn định mái dốc trong không gian ba chiều phương pháp tải trọng xiên mở rộng <i>Nguyễn Thái Hoàng</i>	75
26.	Phương pháp phân tử rời rạc trong địa kỹ thuật <i>Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Bách Thảo</i>	78
27.	Phương pháp cân bằng giới hạn trong nghiên cứu ổn định nền đường <i>Đỗ Thắng</i>	81
28.	Những bất cập của một số nút giao khác mức ở thủ đô Hà Nội <i>Vũ Đình Phụng, Đỗ Thắng</i>	84
29.	Đánh giá tổng hợp các tiêu chí an toàn đập đất <i>Nguyễn Hoàng Long, Phạm Ngọc Quý</i>	87
30.	Nghiên cứu thực nghiệm xác định hình dạng khối đất bị phá hoại do kéo nhỏ neo xoắn trên mái nghiêng <i>Nguyễn Mai Chi, Trịnh Minh Thu, Nguyễn Chiến</i>	90
31.	Tái sử dụng vật liệu đường bộ <i>Phạm Nguyên Hoàng, Nguyễn Duy Cường</i>	93
32.	Nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của khe nứt căng đến ổn định mái dốc <i>Hoàng Việt Hùng, Nguyễn Ngọc Thường, Nguyễn Quốc Thành</i>	96
33.	Ảnh hưởng của thời gian động đất đến ổn định mái đê <i>Nguyễn Phương Dung</i>	99
34.	Xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép đường kính nhỏ đổ tại chỗ - Geopile <i>Phạm Quang Tú, Phạm Huy Dũng</i>	102
35.	Quy trình cải tạo sản dự ứng lực <i>Lê Thị Minh Giang, Nguyễn Đức Nghĩa</i>	105
36.	Nghiên cứu đánh giá nguyên nhân sạt lở mái đê Thanh Hương K3+00-K6+500, Nam Định <i>Phạm Huy Dũng, Nguyễn Hữu Huế, Phạm Văn Tuấn</i>	108
37.	Tính toán chiều sâu và mô đun chống uốn của tường bản cọc có neo trong đất rời <i>Phạm Văn Quốc</i>	111

Tiểu ban: Công trình 4

38.	Xây dựng bản đồ phân vùng hiểm họa sạt lở cho khu vực hạ lưu sông Đồng Nai - Sài Gòn <i>Lã Vĩnh Trung</i>	115
39.	Tính toán hệ thống công trình đầu mối hồ chứa ở Việt Nam theo lý thuyết độ tin cậy <i>Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Hữu Bảo, Nguyễn Xuân Hùng</i>	118

40.	Phân tích hiện trạng cấp nước của các hồ chứa tỉnh Thanh Hóa, áp dụng cho hồ Mậu Lâm <i>Lê Xuân Khâm</i>	121
41.	Ảnh hưởng của việc bố trí thép đến ứng suất trong kết cấu công hộp dưới đập <i>Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Cảnh Thái, Nguyễn Ngọc Thắng</i>	124
42.	Tính toán tràn sự cố kiểu cầu chì cho hồ chứa vừa và nhỏ khi có lũ vượt thiết kế <i>Hồ Sỹ Tâm, Trịnh Duy Thanh</i>	127
43.	Giải pháp phòng chống hóa lỏng và tăng cường ổn định đê đập khi chịu động đất mạnh <i>Nguyễn Thế Điện</i>	130
44.	Ứng dụng phân tích độ tin cậy trong đánh giá an toàn công trình thủy tại Việt Nam <i>Trần Quang Hoài, Lê Xuân Bảo, Nguyễn Quang Đức Anh, Mai Văn Công</i>	132
45.	Chất lượng một số công trình đập đất vừa và nhỏ ở Tây Nguyên <i>Nguyễn Trọng Tư, Mai Thị Hồng, Nguyễn Thị Thanh Bình</i>	135
46.	Nghiên cứu bố trí hợp lý máng bên của đường tràn ngang ở hồ chứa nước <i>Nguyễn Chiến, Hoàng Đình Giáp</i>	138
47.	Phân tích tính ổn định kết quả tính toán mặt quy chiếu độ sâu hải đồ <i>Bùi Thị Kiên Trinh, Đoàn Văn Chinh</i>	141
48.	Ảnh hưởng của cốt liệu thô đến tốc độ xói đất <i>Phạm Thị Hương</i>	144
49.	Nghiên cứu sử dụng đất bồi lắng lòng hồ để làm vật liệu sửa chữa, nâng cấp đập đất ở tỉnh Hà Tĩnh <i>Nguyễn Đình Dũng, Nguyễn Cảnh Thái, Nguyễn Công Thắng</i>	147
50.	Nghiên cứu hiện tượng xói ngầm dưới nền đê bằng thí nghiệm mô hình vật lý trong phòng <i>Đặng Quốc Tuấn, Phạm Quang Tú, Đặng Công Hưởng, Trịnh Minh Thu</i>	150
51.	Phân tích ổn định mái đê, kè vùng cửa sông <i>Nguyễn Công Thắng</i>	153
Tiểu ban: Công nghệ thông tin - Tính toán khoa học		
52.	Ứng dụng GIS thiết kế và quản lý luồng hàng hải <i>Trần Đức Phú</i>	157
53.	Chế tạo các cấu trúc ZnS một chiều cho phát xạ huỳnh quang mạnh bằng phương pháp bốc bay nhiệt <i>Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Duy Hùng</i>	160
54.	Ảnh hưởng của sóng điện từ lên dòng âm - Điện trong dây lượng tử hình trụ với hố thế vô hạn <i>Nguyễn Văn Nghĩa</i>	163
55.	Hệ thống lưu trữ tin cậy <i>Phạm Thanh Bình, Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	166

56.	Trật tự từ trong mạng tam giác phản sắt từ Heisenberg với Spin $s = 1$ <i>Phạm Thị Thanh Nga</i>	169
57.	Bóng của các mặt bậc hai Elliptic <i>Nguyễn Thị Kim Hiền, Nguyễn Hương Giang</i>	172
58.	Mạng MiMO - PNC chuyển tiếp hai chiều <i>Nguyễn Hằng Phương, Phạm Thanh Bình</i>	175
59.	Hệ cơ sở vuông góc và sai số trong phương pháp Snapshot <i>Nguyễn Đức Hậu</i>	178
60.	Sự ổn định của sơ đồ sai phân đối với bài toán dòng chảy trong đường ống <i>Nguyễn Hữu Thọ</i>	181
61.	Sự tồn tại nghiệm của một lớp bao hàm thức vi phân bậc phân số <i>Đỗ Lâm</i>	184
62.	Tiến trình tạo tài liệu kết hợp và các mô tả <i>Lý Anh Tuấn, Trần Thị Minh Hoàn</i>	186
63.	Deep learning: Ứng dụng cho dự báo lưu lượng nước đến hồ chứa Hòa Bình <i>Trương Xuân Nam, Nguyễn Thanh Tùng</i>	189
Tiểu ban: Cơ khí		
64.	Sóng Stoneley truyền trong môi trường trục hướng không nén được <i>Nguyễn Thị Khánh Linh, Bùi Tuấn Anh</i>	193
65.	Ảnh hưởng của độ nhám bề mặt đến cường độ mòn trong thí nghiệm mài mòn 3 đối tượng <i>Đoàn Yên Thế</i>	196
66.	Kiểm soát nhiễm bẩn trong máy làm đất <i>Vũ Minh Khương</i>	199
67.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ tới các thông số động lực học cơ bản của hệ thống truyền động thủy lực chuyển động tịnh tiến <i>Nguyễn Văn Kru, Nguyễn Đức Ngọc</i>	202
68.	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm ADAMS trong khảo sát dao động của tổ hợp ô tô - Sơ mi rô mooc <i>Nguyễn Đức Ngọc, Nguyễn Văn Kru</i>	205
69.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy phay CNC 3 trục ứng dụng trong gia công gỗ, mica và kim loại màu <i>Đoàn Yên Thế, Nguyễn Đức Nam, Trần Duy Hậu, Đinh Văn Ninh</i>	208
70.	Giải pháp nâng cao hiệu quả sàng tách mùn cho rác thải sinh hoạt <i>Phạm Vũ Nam, Nguyễn Ngọc Hùng, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Ngọc Linh</i>	211
71.	Nghiên cứu tổng quan về phụ gia nhiên liệu cho động cơ đốt trong nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải <i>Nguyễn Hữu Tuấn, Phạm Hữu Tuyển</i>	214
72.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ Counterion đến khả năng giảm lực cản của dung dịch Surfactants <i>Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Anh Tuấn</i>	217

73.	Dao động cơ - nhiệt của dầm có cơ tính biến thiên có lỗ rỗng dưới tác dụng của một lực điều hòa di động <i>Bùi Văn Tuyền</i>	220
74.	Khái niệm về CAV và ứng dụng trong đo lường kiểm soát chất lượng chế tạo sản phẩm <i>Hoàng Đức Bằng</i>	223
Tiểu ban: Khoa học - Xã hội		
75.	Góp phần tìm hiểu tư tưởng biện chứng của Lão Tử trong tác phẩm Đạo Đức Kinh <i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	227
76.	Hoạt động đối ngoại của Nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965-1975) <i>Trần Thị Ngọc Thúy</i>	230
77.	Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc vận động dư luận tiến bộ Mỹ phản đối Đế Quốc Mỹ xâm lược Việt Nam (1954-1969) <i>Trần Thị Ngọc Thúy</i>	233
78.	Mấy suy nghĩ về công tác thanh niên ở nước ta hiện nay <i>Nguyễn Quốc Luật</i>	236
79.	Tuyên ngôn độc lập - Những chân lý mang tầm thời đại <i>Nguyễn Thị Nga</i>	239
80.	Hiểu thêm về vấn đề cơ bản của triết học, quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề này <i>Đào Thu Hiền</i>	242
81.	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) gắn liền với việc bảo vệ môi trường – Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững <i>Lê Văn Thoi</i>	245
82.	Tầm quan trọng của việc phát âm đúng tiếng Anh và cách luyện phát âm tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên <i>Dương Thuý Hương, Nguyễn Thị Thảo, Trương Thị Thanh Thuý, Nguyễn Hồng Vân</i>	248
83.	Biện pháp phát huy tính tích cực tự học theo hình thức đào tạo tín chỉ cho sinh viên Trường Đại học Thủy lợi <i>Phạm Phương Thảo, Trương Thị Hương</i>	251
84.	Một số biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thủy lợi <i>Vũ Văn Trung</i>	254
85.	Xây dựng lối sống mới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay <i>Phạm Văn Hiến</i>	257
86.	Sự tương đồng và khác biệt trong thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng danh từ chỉ bộ phận cơ thể <i>Nguyễn Thị Thảo, Dương Thuý Hương, Trương Thị Thanh Thuý, Nguyễn Hồng Vân</i>	260

87.	Chia sẻ kinh nghiệm về việc nâng cao hiệu quả tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên <i>Vũ Kiến Quốc</i>	263
88.	Hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long <i>Trần Thanh Dũng</i>	266

Tiểu ban: Kinh tế và Quản lý

89.	Nghiên cứu ý muốn thanh toán nước tưới bằng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên (CVM) <i>Bùi Thị Thu Hòa, Trần Văn Khiêm, Nguyễn Phương Mạnh</i>	269
90.	Ứng dụng phương pháp thí nghiệm lựa chọn (CEM) trong nghiên cứu hành vi sử dụng nước tưới <i>Đào Văn Khiêm, Bùi Thị Thu Hòa, Nguyễn Phương Mạnh, Trần Văn Khiêm</i>	272
91.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình nhà ở cao tầng <i>Nguyễn Ninh Hải, Ngô Thị Thanh Vân</i>	275
92.	Chất lượng dịch vụ bán lẻ tại siêu thị điện máy - Trường hợp nghiên cứu tại Công ty cổ phần Thế giới số Trần Anh <i>Mai Thị Phương, Đặng Thị Minh Thùy</i>	278
93.	Kỹ năng chăm sóc khách hàng qua điện thoại của điện thoại viên <i>Phạm Thị Hải Yến</i>	281
94.	Các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ ở Việt Nam <i>Đỗ Văn Chính, Nguyễn Bá Uân</i>	284
95.	Phát triển mô hình lý thuyết và phương pháp đo lường chỉ số hài lòng khách hàng về dịch vụ viễn thông di động tại Việt Nam <i>Triệu Đình Phương, Đàm Thị Thủy</i>	287
96.	Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tư vấn trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình ở các công ty tư vấn tại Hà Nội <i>Trần Thị Hồng Phúc</i>	290
97.	Xây dựng mô hình định lượng để giải quyết bài toán Logistic trong thương mại quốc tế <i>Hoàng Thị Thu Thoa</i>	293
98.	Mô hình động số liệu mảng phân tích vai trò của tiến bộ công nghệ trong việc nâng cao năng suất lao động <i>Nguyễn Khắc Minh, Phùng Mai Lan, Nguyễn Lê Hoa</i>	296
99.	Hoạt động tạo động lực cho giảng viên Trường Đại học Thủy lợi theo thuyết kỳ vọng về động lực của V.H.Vroom <i>Nguyễn Thế Hòa</i>	299
100.	Xây dựng mô hình cầu động cho nước tưới <i>Đào Văn Khiêm, Trần Văn Khiêm</i>	302

101.	Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất <i>Nguyễn Thị Hằng</i>	305
102.	Khảo sát, đánh giá và phân loại các nhân tố ảnh hưởng tới chi phí đầu tư xây dựng công trình tại Hà Nội <i>Nguyễn Thiên Dũng, Nguyễn Thị Vân Anh, Trần Văn Toàn, Nguyễn Xuân Dương</i>	308
103.	Định mức lao động và một vài suy nghĩ đối với công ty Thủy nông <i>Nguyễn Trung Dũng</i>	311
104.	Xác định nhân tố ảnh hưởng đến hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư và khai thác công trình thủy lợi <i>Nguyễn Văn Phương, Phùng Duy Hào</i>	314

Tiểu ban: Kỹ thuật Tài nguyên nước

105.	Ứng dụng phương pháp đo đặc Acoustic Doppler Current Profiler 3 thành phần trong phân tích đặc trưng dòng rối trong sông thiên nhiên <i>Lê Bảo Trung, Vũ Thanh Thủy</i>	317
106.	Các dạng đường mặt nước trong kênh lãng trụ mặt cắt phức tạp có độ dốc thuận <i>Nguyễn Thu Hiền</i>	320
107.	Quan hệ lưu lượng - Mực nước trên kênh dẫn cá “tự nhiên” <i>Trần Dũng Tiến</i>	323
108.	Đánh giá khả năng khai thác nguồn nước thượng nguồn lưu vực sông Bé - Địa phận tỉnh Bình Phước đến năm 2030 <i>Nguyễn Đăng Tính, Đào Đức Anh</i>	326
109.	Xây dựng quy trình tính toán cao trình đáy bể tiêu năng định hình theo mẫu của USBR <i>Hồ Việt Hùng, Lê Xuân Hiền</i>	329
110.	Nghiên cứu giải pháp điều khiển tối ưu hệ thống trạm bơm tưới <i>Lê Chí Nguyễn, Nguyễn Hồng Sơn</i>	332
111.	Xây dựng bản đồ nguy cơ xói mòn đất lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn sử dụng dữ liệu viễn thám và mô hình mất đất tổng quát <i>Trần Thị Nhân, Ngô Lê An</i>	335
112.	Kế toán nước cho lưu vực sông Cả <i>Đỗ Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Quang Phi, Nguyễn Hoàng Sơn</i>	338
113.	Nghiên cứu ảnh hưởng vật cản tới dòng chảy bằng mô hình số trị và thực nghiệm <i>Lê Thu Hiền, Nguyễn Thị Hào, Nguyễn Tuấn Linh</i>	341
114.	Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá ảnh hưởng của chiều dài trụ pin đến dòng phun sau tràn <i>Nguyễn Văn Tài</i>	344

115. Nghiên cứu đề xuất bộ chỉ số và xây dựng công cụ đánh giá hiệu quả quản lý khai thác hệ thống tưới theo hướng hiện đại hóa <i>Ngô Đăng Hải</i>	347
116. Nghiên cứu đề xuất thời gian vận hành các trạm bơm tưới dọc sông Bưởi huyện Thạch Thành, Thanh Hóa <i>Nguyễn Văn Tài</i>	350
117. Xác định vùng thích nghi về nguồn nước phù hợp cho mô hình sản xuất tằm - lúa luân canh các tỉnh ven biển vùng Đồng Bằng sông Cửu Long <i>Phạm Văn Song, Phạm Thế Vinh</i>	353
118. Mô hình vận tốc lắng của hạt trong vận chuyển bùn cát dính lơ lửng <i>Nguyễn Hoàng Hà, Lloyd H.C. Chua</i>	356
119. Ứng dụng công nghệ viễn thám tính toán sự biến động mức độ hạn hán thông qua chỉ số độ ẩm của đất <i>Trần Kim Châu, Đỗ Giang Thi</i>	359
120. Thiết lập quan hệ lượng mưa - Thời gian mưa - Tần suất cho một số vùng ở Đồng bằng Bắc bộ <i>Nguyễn Thị Việt Hồng, Nguyễn Tuấn Anh</i>	362
121. Diễn biến hàm lượng kẽm dễ tiêu trong đất lúa ngập nước <i>Đinh Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Hằng Nga</i>	365
122. Nghiên cứu định lượng Carbon tích lũy dưới mặt đất của rừng ngập mặn trồng tại vườn quốc gia Xuân Thủy, Nam Định <i>Hà Thị Hiền, Nguyễn Thị Kim Cúc</i>	368
123. Ứng dụng kỹ thuật xếp lớp đất hỗn hợp để xử lý nước thải chăn nuôi thôn Do Lộ, Yên Nghĩa, Hà Đông <i>Nguyễn Thị Hằng Nga</i>	371
124. Chế độ nước và diễn biến hàm lượng photpho dễ tiêu trong đất lúa tại huyện Phú Xuyên - Hà Nội <i>Quyền Thị Dung, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Việt Anh</i>	374

Tiểu ban: Năng lượng

125. Phân tích ảnh hưởng của số cánh và đường kính chuẩn trong thiết kế bánh công tác thuận nghịch bơm - tuabin <i>Nguyễn Thị Nhỏ, Trương Việt Anh</i>	377
126. Thiết kế bộ điều khiển trượt cho bộ biến đổi tăng áp <i>Phan Thanh Tùng</i>	380
127. Thiết kế bộ điều khiển Pi kết hợp trượt cho bộ biến đổi tăng áp <i>Phan Thanh Tùng, Phạm Đức Đại</i>	383
128. Mô phỏng một quy trình khôi phục hệ thống điện tiểu vùng A1.2 <i>Lê Công Thành</i>	386

129.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu môi trường biển vùng ven bờ Hải Phòng <i>Đặng Ngọc Thom, Lê Công Thành</i>	389
130.	Phân tích ảnh hưởng các đặc tính thủy lực của tuabin tâm trục cột nước cao đến giá trị áp lực nước va <i>Nguyễn Văn Sơn, Hồ Sỹ Mão, Nguyễn Thị Nhở</i>	392
131.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiện tượng giảm mực nước hạ lưu nhà máy thủy điện đến điều kiện làm việc của tua bin <i>Nguyễn Đức Nghĩa, Trịnh Quốc Công</i>	395
132.	Lựa chọn tối ưu một số thông số cuộn dây của hệ thống nạp điện không dây cho ô tô điện <i>Nguyễn Phú Sơn, Vũ Minh Quang</i>	398
133.	Điều khiển theo mô hình dự báo cho hệ thống điều khiển phi tuyến <i>Phạm Đức Đại, Phan Thanh Tùng</i>	401
134.	Xây dựng mô hình động cơ không đồng bộ ba pha với các tham số thay đổi <i>Lê Quang Cường, Nguyễn Thị Dung</i>	404
135.	Cải thiện điều khiển máy điện gió DFIG khi điện áp mất đối xứng với bộ ổn định moment <i>Nguyễn Thanh Hải, Võ Việt Cường, Quách Bảo Khang, Phan Quốc Dũng, Lữ Thái Hòa</i>	407
136.	Mô hình đánh giá phối hợp phát điện giữa các trạm thủy điện trong hệ thống bậc thang áp dụng cho lưu vực sông Chu <i>Phan Trần Hồng Long, Lê Quốc Hưng</i>	410
137.	Tim hiểu, phân loại bộ lọc tích cực (APF) <i>Vũ Minh Quang, Bùi Văn Đại</i>	413
138.	Nghiên cứu mô phỏng các yếu tố ảnh hưởng đến nhiễu điện báo ngẫu nhiên (RTN) trong dòng điện rò GIDL của Saddle Mosfet <i>Nguyễn Gia Quân</i>	416
139.	Thực trạng vận hành và đào tạo vận hành thủy điện ở Việt Nam <i>Hoàng Công Tuấn, Trần Việt Hòa</i>	419
140.	Chế tạo máy sấy nông sản mini dùng năng lượng mặt trời <i>Trần Thị Chung Thủy</i>	422
141.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hồ chứa trạm thủy điện Krong No 2 đến hiệu quả của trạm thủy điện điều tiết ngày Krong No 3 <i>Nguyễn Văn Nghĩa</i>	425
142.	Nghiên cứu xác định góc đặt hợp lý cho tấm pin quang điện <i>Trịnh Quốc Công, Hồ Ngọc Dung</i>	428

Tiểu ban: Quốc tế

143.	Numerical study of Tidal flow on irregular topography <i>Le Thi Thu Hien</i>	431
------	---	-----

144.	Pumped storage hydropower in Vietnam: Current situation and perspective <i>Dao Ngoc Hieu, Nho Thi Nguyen</i>	434
145.	Case study on applicability of SWAT to water quality simulation under climate change condition <i>Jisun Byun, Minwoo Son, Sang Ug Kim, Eun-Sung Chung</i>	437
146.	Structural dynamic analysis of penstock in transient regimes of so vin hydropower <i>Dao Ngoc Hieu, Trinh Quoc Cong</i>	440
147.	Quantum phase transition homogeneous boson systems <i>Dang Thi Minh Hue, Nguyen Tuan Anh</i>	443
148.	Time dependent in piping under Red river dike <i>Pham Quang Tu</i>	446
149.	Using data envelopment analysis (DEA) to evaluate the efficiency of ten Vietnamese commercial banks in four latest quarters <i>Hoang Thi Thu Thoa</i>	449
150.	Assessing the effects of multiple reservoirs on sediment load in Red river (Vietnam) <i>Le Van Thinh</i>	452
151.	Large eddy simulation of meandering river flow using remote sensing and acoustic doppler current profiler (ADCP) data <i>Le Trung Bao</i>	455
152.	Evaluate the impact of climate change on flood in the done basin in Laos <i>Khamla Phomsavath, Van Uoc Le</i>	458
153.	Using flash metakaolin for replacement of part of Hoang Thach cement <i>Dinh The Manh</i>	461
154.	Decadal changes in extreme rainfall events in South Korea: A case study based on rain gage data from 1974 to 2014 <i>Junshik Hwang, KwangIk Son, Yongwon Seo</i>	464
155.	The concept of directly connected impervious areas and its impact on runoff hydrographs in urban catchments <i>Yongwon Seo, Junshik Hwang, Kyung Jae Kim</i>	467

Tiểu ban: Thủy động lực - Môi trường 1

156.	Nghiên cứu sự phân bố và khuếch tán BENZO[a]PYRENE (BaP) trong môi trường <i>Đỗ Thị Lan Chi, Vũ Đức Toàn, Nguyễn Thị Thu Hiền</i>	471
157.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nano SiO ₂ điều chế từ tro trấu đến cường độ của bê tông xi măng <i>Đặng Thị Thanh Lê, Vương Đặng Lê Mai</i>	474
158.	Một số đặc điểm phú dưỡng hóa ở hồ Okubo – Nhật Bản <i>Bùi Quốc Lập, Tạ Đăng Thuần</i>	477
159.	Nghiên cứu tổng hợp một số hợp chất Indenoisoquinolin chứa nhóm thế giàu điện tử ở mạch nhánh <i>Phạm Thị Thắm, Trần Thị Mai Hoa, Vũ Thanh Thủy, Nguyễn Văn Tuyền</i>	480

160.	Nghiên cứu sử dụng vật liệu nano W/TiO ₂ để xử lý nước thải của nhà máy phân bón Sông Gianh chi nhánh Bắc Ninh <i>Cao Xuân Huy, Đặng Thị Thanh Lê</i>	483
161.	Khảo sát khả năng hấp phụ xanh metylen trên vật liệu nano SiO ₂ điều chế từ tro trấu <i>Đặng Thị Thanh Lê, Nguyễn Văn Hưng</i>	486
162.	Tổng hợp, nghiên cứu tính chất điện hoá của điện cực N - TiO ₂ /Ti <i>Nguyễn Thị Thu Hà</i>	489
163.	Nghiên cứu phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường vùng biển tỉnh Quảng Ninh <i>Nguyễn Thị Thế Nguyên</i>	492
164.	Xây dựng phương pháp xác định các thông số chính của phương pháp SCS_CN từ những nguồn dữ liệu sẵn có <i>Trần Kim Châu</i>	495
165.	Nghiên cứu thiết lập bài toán phân bổ nguồn nước hợp lý hệ thống hồ chứa đáp ứng nhu cầu sử dụng nước lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn trong mùa kiệt <i>Tô Việt Thắng, Ngô Lê Long, Nguyễn Tùng Phong</i>	498
166.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình Belgium dự báo thử nghiệm dòng chảy thời đoạn tháng lưu vực sông Cái - Nha Trang <i>Nguyễn Thu Trang</i>	501
167.	Nghiên cứu tính toán lũ cực hạn (PMF) lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn <i>Dương Quốc Huy, Ngô Lê Long, Ngô Lê An, Dương Thúy Hương</i>	504
168.	Những mâu thuẫn trong sử dụng nước mặt lưu vực sông Mã và đề xuất hướng khắc phục <i>Nguyễn Thị Mùi, Lê Đình Thành</i>	507
169.	Tính toán thiệt hại do ngập lụt theo các kịch bản vỡ đập kết hợp lũ lớn hạ lưu hồ Đồng Mỏ <i>Vũ Thanh Tú, Đinh Ngọc Hà</i>	510
170.	Nghiên cứu kiểm soát nước ngầm trong khai thác mỏ - ứng dụng cho mỏ Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên <i>Hoàng Thanh Tùng</i>	513
171.	Xây dựng bản đồ ngập lụt theo các kịch bản chống lũ trên lưu vực sông Hoàng Long <i>Nguyễn Thế Toàn, Phạm Thị Hương Lan</i>	516
172.	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống đê điều vùng Đồng bằng Sông Hồng <i>Phạm Thị Hương Lan, Nguyễn Thế Toàn</i>	519
173.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa hệ số cây trồng tính theo NDVI, bức xạ rỗng trích xuất từ ảnh Modis với bốc thoát hơi nước thực tế trong mô hình FAO-56 & priestley-Taylor <i>Lương Chính Kế, Trần Ngọc Tường, Nguyễn Lê Đăng</i>	522

174.	Nghiên cứu đề xuất phương án vận hành hệ thống bậc thang Hoà Bình và Sơn La chống lũ hạ du khi xảy ra lũ bất thường trong thời kỳ tích nước <i>Vũ Thị Minh Huệ</i>	525
175.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình HEC - HMS tính toán dự báo lũ sông Mã <i>Nguyễn Tiến Kiên, Lê Đình Thành, Ngô Lê An</i>	528

Tiểu ban: Thủy động lực - Môi trường 2

176.	Đánh giá tình hình xói lở bờ biển Cửa Đại, Hội An qua phân tích ảnh vệ tinh <i>Võ Công Hoàng, Hitoshi Tanaka, Nguyễn Trung Việt</i>	531
177.	Tính toán nước dâng do bão mạnh và siêu bão tỉnh Thanh Hóa <i>Vũ Minh Cát, Lê Hải Trung, Đặng Thị Linh, Cao Thị Ngọc Ánh</i>	534
178.	Vai trò của cân bằng động lực bùn cát hạt mịn trong thiết kế các giải pháp công trình hỗ trợ trồng tái sinh rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long <i>Thiều Quang Tuấn</i>	537
179.	Xâm nhập mặn vùng cửa sông ven biển huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình <i>Đỗ Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Minh Hằng</i>	540
180.	Ứng dụng mô hình MIKE 21FM tính toán nước dâng do bão mạnh và siêu bão tỉnh Khánh Hòa <i>Trần Thanh Tùng, Lê Tuấn Hải, Trần Thị Nguyệt</i>	543
181.	Ứng dụng mô hình toán xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn <i>Dương Quốc Huy, Nguyễn Văn Duy, Ngô Lê Long, Nguyễn Tùng Phong</i>	546
182.	Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập do bão mạnh và siêu bão tỉnh Khánh Hòa <i>Trần Thanh Tùng, Lê Tuấn Hải, Nguyễn Thị Lan Hương</i>	549
183.	Nghiên cứu tính toán nước dâng do bão mạnh và siêu bão tỉnh Phú Yên <i>Trần Thanh Tùng, Lê Tuấn Hải, Đào Anh Long, Nguyễn Văn Hùng</i>	552
184.	Ứng dụng ảnh viễn thám nghiên cứu phân bố độ đục vùng ven biển Cửa Đại <i>Đinh Thị Linh, Nguyễn Hoàng Sơn</i>	555
185.	Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ lưu sông Ngàn Phố - Ngàn Sâu <i>Đinh Thị Hải Yến, Nguyễn Hoàng Sơn</i>	558
186.	Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão tỉnh Thanh Hóa <i>Vũ Minh Cát, Lê Hải Trung, Đặng Thị Linh, Trương Thanh Sơn</i>	561
187.	Thiệt hại do vỡ đê biển Đồng bằng sông Cửu Long <i>Lê Hải Trung, Lê Thị Hiền</i>	564
188.	Tính toán nước dâng do bão mạnh và siêu bão ven biển tỉnh Nghệ An <i>Nghiêm Tiến Lam, Vũ Thị Thu Thủy, Đoàn Thị Giang</i>	567
189.	Đo đạc đặc trưng sóng & dòng chảy ở đảo nổi, thuộc quần đảo Trường Sa <i>Nguyễn Quang Chiến, Lê Hải Trung</i>	570

190. Thành lập bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh và siêu bão cho tỉnh Nghệ An
Nghiêm Tiến Lam, Vũ Thị Thu Thủy, Bùi Thị Kim Khánh, Đoàn Thị Giang 573
191. Đánh giá hiệu quả các giải pháp công trình Phòng chống xói lở và tái tạo bãi đổi với bờ biển Ba Động - Trà Vinh
Lê Trung Thành, Trần Quốc Thịnh..... 576
192. Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh và siêu bão tỉnh Hà Tĩnh
Nghiêm Tiến Lam, Nguyễn Thị Thế Nguyên, Trịnh Thị Liên, Phạm Thị Lan Hương 579
193. Nghiên cứu đánh giá thiệt hại ngập lụt vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ hoặc vỡ đập, ứng dụng cho hồ chứa Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh
Cầm Thị Lan Hương, Mai Văn Công, Phạm Ngọc Quý, Lê Xuân Bảo 582
194. Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão tỉnh Phú Yên
Trần Thanh Tùng, Lê Tuấn Hải, Đào Anh Long, Nguyễn Văn Hùng 585
195. Ứng dụng mô hình thủy lực một và hai chiều kết hợp để xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa Thác Chuối, Quảng Bình
Trần Kim Châu, Nguyễn Tuấn Anh 588